

*
Số - KH/ĐU

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
lãnh đạo thực hiện công tác cải cách hành chính
giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 83-KH/ĐU ngày 12/5/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lãnh đạo thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030, Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Đảng ủy Văn phòng) xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác cải cách hành chính trong các chi bộ, phòng, ban, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, xuyên suốt, hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, đồng thời thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ phải cụ thể, khả thi, gắn với trách nhiệm tổ chức đảng và đảng viên; thực hiện nghiêm nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền;

- Gắn cải cách hành chính với chuyển đổi số, tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chủ yếu đánh giá hiệu quả cải cách hành chính.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lãnh đạo cải cách thể chế

- Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của đơn vị, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp,

đồng bộ, thống nhất, công bằng, minh bạch, khả thi, được tổ chức thực hiện nghiêm minh, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả.

- Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng, tính khả thi của các cơ chế, chính sách ngay từ khâu xây dựng;

- Chủ động rà soát, phát hiện những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị;

- Tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật của cơ quan, đơn vị;

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền hợp lý, gắn với kiểm soát quyền lực, nâng cao trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị; phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công khai, minh bạch, mở rộng việc lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động trong quá trình xây dựng và ban hành chính sách;

- Gắn kết quả cải cách hành chính với đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức; xem xét trách nhiệm người đứng đầu nếu để xảy ra tình trạng chậm trễ, gây phiền hà hoặc kết quả cải cách thấp.

2. Lãnh đạo cải cách thủ tục hành chính

- Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, tăng cường tái sử dụng dữ liệu, hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin;

- Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính; nâng cao tính minh bạch, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; Thực hiện nghiêm các yêu cầu: không chậm muộn; không gây phiền hà; không chông chéo; không làm ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình; vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung; tiếp tục hoàn thiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà;

Phấn đấu đến năm 2030:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh;

+ 95% hồ sơ hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng, không phụ thuộc vào địa giới hành chính;

+ Cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định hiện hành;

+ 100% tài liệu có thời hạn lưu trữ vĩnh viễn của các phòng, ban, đơn vị được số hóa, hoàn chỉnh theo quy định.

3. Lãnh đạo sắp xếp tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo, trùng lặp; cụ thể hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Tổ chức rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động;

- Nghiên cứu, áp dụng hệ thống đánh giá hiệu suất công việc theo chỉ số KPI bảo đảm định lượng, minh bạch, khách quan; gắn kết quả đánh giá với công tác sử dụng, đào tạo, bổ nhiệm và đãi ngộ cán bộ.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của cấp cơ sở; khắc phục cơ chế “xin - cho”; nâng cao trách nhiệm giải trình của các phòng, ban, đơn vị; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm việc thực thi nhiệm vụ thông suốt, hiệu quả;

- Phấn đấu đến năm 2030:

+ 100% phòng, ban, đơn vị được sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

+ Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Lãnh đạo công tác công vụ, công chức

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW

của Bộ Chính trị; bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn đúng người có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Đưa kết quả thực hiện cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan;

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện danh mục và bản mô tả vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị; làm cơ sở cho công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng, đánh giá và quản lý cán bộ theo nguyên tắc đúng vị trí, đúng năng lực, đúng thẩm quyền;

- Đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tiếp cận vị trí việc làm và khung năng lực; tăng cường đào tạo kỹ năng số, kỹ năng quản trị hiện đại, kỹ năng phục vụ người dân và doanh nghiệp;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm giải trình, đạo đức công vụ; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, những nhiều, gây phiền hà; đồng thời kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến;

- Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính;

- Phấn đấu đến năm 2030:

- + 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, đáp ứng yêu cầu công vụ trong môi trường số;

- + 100% vị trí việc làm được xây dựng đầy đủ bản mô tả công việc và khung năng lực làm cơ sở quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Lãnh đạo cải cách tài chính công

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả cơ chế tài chính, bảo đảm tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước;

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý tài chính, ngân sách;

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; thực hiện chuyển đổi đơn

vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn theo quy định;

- Tổ chức triển khai nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, thất thoát;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý tài chính - ngân sách và tài sản công, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành;

- Phấn đấu đến năm 2030:

- + 100% cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định;

- + 100% tài sản công được quản lý, sử dụng đúng quy định, hiệu quả, công khai, minh bạch.

6. Lãnh đạo xây dựng chính quyền số

- Lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện Khung kiến trúc chính quyền số cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; bảo đảm tính đồng bộ, liên thông, an toàn thông tin;

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược dữ liệu quốc gia, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị và quản lý dữ liệu quốc gia; xây dựng nền tảng dữ liệu thống nhất, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành;

- Cập nhật, công bố danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực; lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của các phòng, ban, đơn vị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng xử lý công việc;

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công;

- Lãnh đạo, chỉ đạo tập trung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh khai thác, tái sử dụng dữ liệu nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm trong các lĩnh vực: tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, xây dựng.

- Tăng cường quản lý, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu; xây dựng cơ chế khai thác, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu giữa các phòng, ban, đơn vị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong phân tích, xử lý dữ liệu nhằm nâng cao giá trị sử dụng của dữ liệu.

- Tham mưu cho UBND tỉnh về phát triển các ứng dụng, nền tảng số quy mô cấp tỉnh phục vụ quản trị, chỉ đạo, điều hành hoạt động quản lý nhà nước theo hướng dựa trên dữ liệu và thời gian thực; nâng cao hiệu quả ra quyết định, năng lực dự báo và quản lý điều hành;

- Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu số; tăng cường tích hợp; phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo và ra quyết định kịp thời, chính xác;

- Tiếp tục hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi theo Quyết định 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không bị rào cản bởi giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính;

- Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với toàn bộ hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin;

- Nghiên cứu, tham mưu, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới;

- Đẩy mạnh chuyển đổi từ phương thức quản lý hành chính sang quản trị dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực; giảm tối đa sử dụng hồ sơ giấy; tăng cường kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

- Bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm kinh phí, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, an toàn thông tin và nguồn lực để triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch này, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động để tổ chức triển khai thực hiện tại chi bộ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế; tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Người đứng đầu cấp ủy, các chi bộ chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính chi bộ. Gắn nhiệm vụ cải cách

hành chính với công tác xây dựng Đảng, với việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và người đứng đầu hằng năm;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại cơ sở; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế;

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao bộ phận giúp việc của Đảng ủy: Chủ trì, định hướng cấp ủy các chi bộ trực thuộc tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các nội dung Kế hoạch này của Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh và Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 04/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ bằng hình thức phù hợp.

Tham mưu theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng; định kỳ, phối hợp với các chi bộ trực thuộc tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo tiến độ yêu cầu.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các chi bộ trực thuộc bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm hoặc thực hiện không hiệu quả.

4. Giao Chi bộ Hành chính - Quản trị: Tham mưu gắn kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kịp thời tham mưu biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính tại Đảng bộ.

Trên đây là Kế hoạch lãnh đạo thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030. Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các chi bộ trực thuộc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Chấp hành Đảng ủy Văn phòng,
- Bí thư các Chi bộ trực thuộc,
- Phòng Hành chính - Quản trị (Đ/c Huấn, PP Hành chính - Quản trị),
- Lưu ĐUVP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Thanh Tú

